

Buổi nói chuyện chuyên đề về các chế độ xã hội
Chủ trì: Quỹ Giao lưu quốc tế Kanagawa

Hãy cùng học về chế độ Bảo hiểm xã hội!

Những điều cần biết để có thể an tâm sống
khi về già hay khi bị thương tật



Ngày 29 tháng 1 năm 2022 (thứ Bảy)

Văn phòng SAITOU

Chuyên gia về bảo hiểm xã hội và lao động - Chuyên
gia thủ tục hành chính SAITOU Kumiko

Buổi nói chuyện hôm nay:

- Về bảo hiểm lương hưu toàn dân
- Về người tham gia bảo hiểm
- Về phí bảo hiểm
- Về "Nenkin teikibin"
- Về việc thụ hưởng tiền bảo hiểm
- Về Hiệp định an sinh xã hội



Chế độ bảo hiểm lương hưu toàn dân là gì?



Bảo hiểm lương hưu toàn dân là chế độ trong đó những người đang sinh sống tại Nhật Bản tương trợ lẫn nhau.

- ① Khi về già từ 65 tuổi trở lên (⇒ Lương hưu cho tuổi già)
- ② Khi bị thương tật do bị bệnh hoặc chấn thương (⇒ Lương hưu cho thương tật)
- ③ Khi tử vong (⇒ Lương hưu cho gia đình người mất)

Người được bảo hiểm hoặc gia đình người mất được hưởng lương hưu đảm bảo cuộc sống.

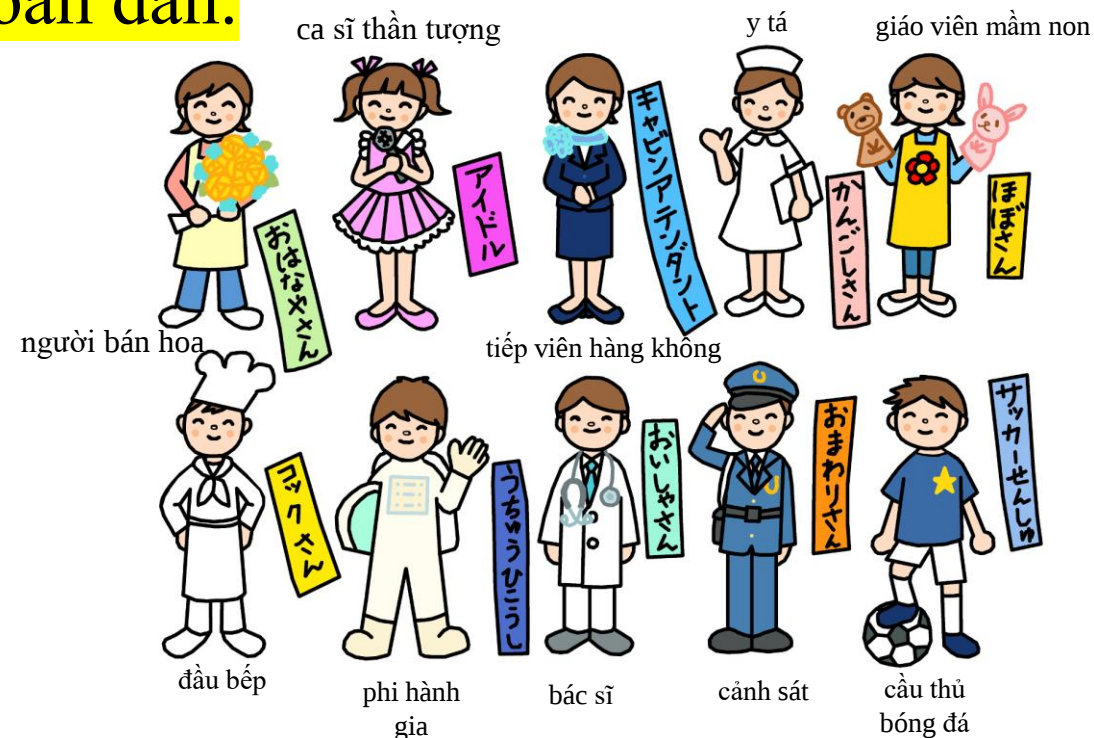
Ai là người được tham gia?

- Theo qui định, tất cả người từ 20 tuổi đến 59 tuổi sinh sống trên nước Nhật phải tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân.

- Bất kể quốc tịch.

- Người tham gia bảo hiểm được chia làm 3 loại:

- ① Người được bảo hiểm **nhóm 1**
- ② Người được bảo hiểm **nhóm 2**
- ③ Người được bảo hiểm **nhóm 3**



Bảo hiểm lương hưu toàn dân và Bảo hiểm lương hưu phúc lợi

厚生年金

Bảo hiểm lương hưu
phúc lợi

国民年金（基礎年金）

Bảo hiểm lương hưu toàn dân (Lương hưu cơ bản)

① 第1号被保険者

1. Người được bảo hiểm nhóm 1

自営業者、学生、アルバイトなど

Người tự kinh doanh, sinh viên,
người làm barto, v.v.

② 第2号被保険者

2. Người được bảo hiểm nhóm 2

会社員、公務員など

Nhân viên công ty, công chức, v.v.

③ 第3号被保険者

3. Người được bảo hiểm nhóm 3

専業主婦（夫）、パートなど

Nội trợ, người làm paato, v.v.

Người được bảo hiểm nhóm 2

◎Đối tượng tham gia

- Nhân viên công ty, công chức, v.v.
- Là người tham gia Bảo hiểm lương hưu phúc lợi (trừ người từ 65 tuổi trở lên có thể nhận lương hưu cho tuổi già)
- Người dưới 20 tuổi hay từ 60 tuổi trở lên, người không sống trong nước Nhật vẫn có thể tham gia
- Thủ tục tham gia do nơi làm việc tiến hành

◎Phí bảo hiểm

- Mức lương tháng tiêu chuẩn (mức thưởng tiêu chuẩn) $\times 18.3\%$
- Người được bảo hiểm và chủ doanh nghiệp mỗi bên trả 1/2
- Được khấu trừ vào lương và do nơi làm việc đóng



Người được bảo hiểm nhóm 3

◎Đối tượng tham gia

- Nội trợ, người làm paato, v.v.
- Là vợ/chồng phụ thuộc vào người được bảo hiểm nhóm 2 (tiêu chuẩn bảo hiểm sức khỏe)
- Người từ 20 tuổi trở lên ~ dưới 60 tuổi và sống trong nước Nhật
- Thủ tục tham gia do nơi làm việc của người được bảo hiểm nhóm 2 tiến hành

◎Phí bảo hiểm

- Người được bảo hiểm không cần chi trả



Người được bảo hiểm nhóm 1



◎Đối tượng tham gia

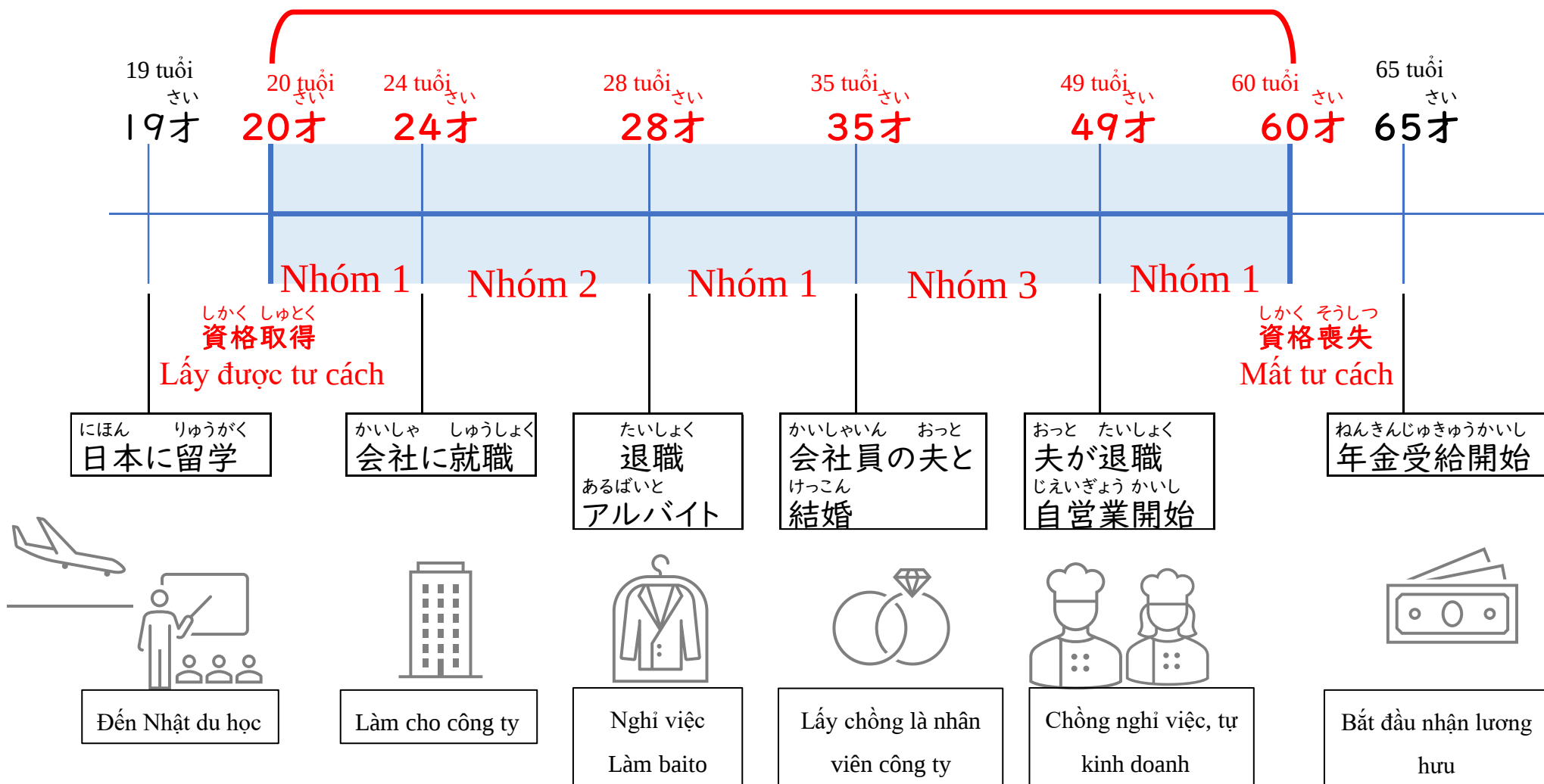
- Người từ 20 tuổi trở lên ~ dưới 60 tuổi và sống trong nước Nhật
- Người không phải là người được bảo hiểm nhóm 2 và 3
- Người tự kinh doanh, sinh viên, người làm baito, người làm văn phòng không thuộc đối tượng áp dụng lương hưu phúc lợi, người làm nghề tự do freeter, v.v.
- Thủ tục tham gia do bản thân người tham gia tiến hành tại trụ sở hành chính hoặc văn phòng lương hưu nơi sinh sống

◎Phí bảo hiểm

- Mức cố định: hàng tháng 16,610 yên (năm 2021) tự đóng
- Có chế độ miễn, cho trả sau
- Có phí bảo hiểm gia tăng (tháng 400 yên)

Tôi là nhóm mấy?

Tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân



Khi trở thành nhóm 1 cần chú ý! Cần tự làm thủ tục cho bản thân

Nơi làm thủ tục: trụ sở hành chính hoặc văn phòng lương hưu nơi sinh sống

◎ Khi từ nhóm 2 $\Rightarrow$ nhóm 1

- Nghỉ việc ở công ty

◎ Khi từ nhóm 3 $\Rightarrow$ nhóm 1

- Chồng/Vợ là người nhóm 2 nghỉ việc
- Khi đã li hôn
- Khi thu nhập bản thân tăng

(Mức tiêu chuẩn: thu nhập cả năm từ 1,300,000 yên trở lên)

- Chồng/Vợ là người nhóm 2 bước qua 65 tuổi và được nhận lương hưu cho tuổi già



Phí bảo hiểm cho nhóm 1 có chế độ miễn trừ và cho trả sau

Đối tượng là người khó khăn về kinh tế nên khó có thể đóng phí bảo hiểm. Trong vòng 10 năm có thể đóng bảo hiểm (đóng thêm).

① Chế độ miễn trừ

Trường hợp người được bảo hiểm, chủ hộ gia đình, người phối ngẫu có thu nhập năm trước dưới mức nhất định, thì nếu có đơn xin, sẽ không phải đóng toàn bộ hoặc 1 phần phí bảo hiểm (được miễn trừ).

Năm 2021	Đóng toàn bộ phí	Miễn trừ 1/4	Miễn trừ 1/2	Miễn trừ 3/4	Miễn trừ toàn bộ
Phí bảo hiểm hàng tháng	¥16,610	¥12,460	¥8,310	¥4,150	¥0
Tham khảo: Mức lương hưu cơ bản cho tuổi già	100.0% (¥780,900)	87.5% (¥683,288)	75.0% (¥585,675)	62.5% (¥488,063)	50.0% (¥390,450)

Phí bảo hiểm cho nhóm 1 có chế độ miễn trừ và cho trả sau

② Chế độ cho trả sau tiền nộp bảo hiểm

Trường hợp người dưới 50 tuổi mà bản thân, người phối ngẫu có thu nhập năm trước dưới mức nhất định, thì nên có đơn xin, có thể được hoãn nộp phí bảo hiểm (cho trả sau).

③ Quy định đặc biệt cho học sinh sinh viên

Trường hợp bản thân là học sinh sinh viên có thu nhập năm trước dưới mức nhất định, thì nên có đơn xin, có thể được hoãn nộp phí bảo hiểm (cho trả sau).

⇒ Trường hợp ②, ③, thời gian đủ tư cách 10 năm sẽ tăng lên nhưng mức lương hưu cơ bản cho tuổi già sẽ không tăng. Trường hợp không làm thủ tục (chưa nộp phí) thì cả 2 mục trên đều không tăng.

⇒ Ngoài ra, trường hợp thu nhập giảm do thất nghiệp hay Covid-19, cũng có thể xin miễn trừ hoặc cho trả sau.

Phí bảo hiểm cho nhóm 1 có chế độ miễn trừ và cho trả sau

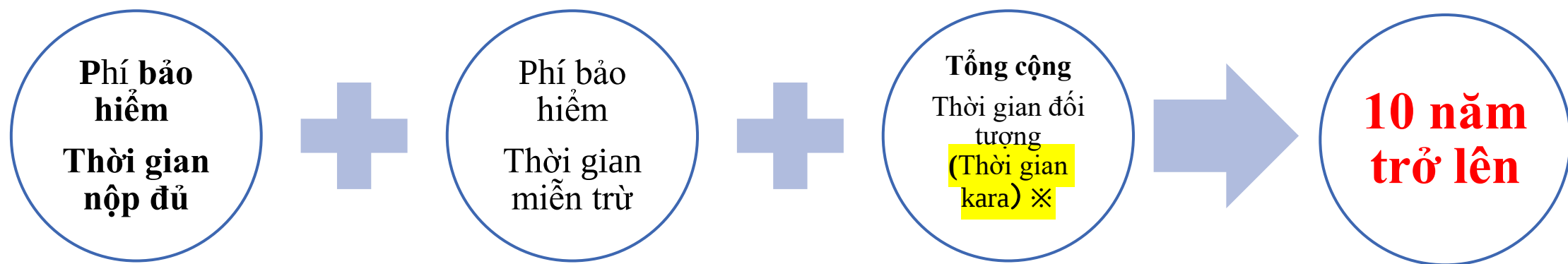
◎Mức thu nhập có thể xin miễn trừ và cho trả sau

Có thu nhập năm trước (nếu xin từ tháng 1~6 thì dựa theo thu nhập của năm trước nữa) từ mức sau trở xuống:

- (1) Miễn trừ **toàn bộ**: $(\text{số người thân phụ thuộc} + 1) \times 35 \text{ vạn yên} + 32 \text{ vạn yên}$
- (2) Miễn trừ **3/4**: $88 \text{ vạn yên} + \text{số người thân phụ thuộc} \times 38 \text{ vạn yên} \times$
- (3) Miễn trừ **1/2**: $128 \text{ vạn yên} + \text{số người thân phụ thuộc} \times 38 \text{ vạn yên} \times$
- (4) Miễn trừ **1/4**: $168 \text{ vạn yên} + \text{số người thân phụ thuộc} \times 38 \text{ vạn yên} \times$
- (5) **Chế độ cho trả sau tiền nộp bảo hiểm** : $(\text{số người thân phụ thuộc} + 1) \times 35 \text{ vạn yên} + 32 \text{ vạn yên}$
- (6) **Qui định đặc biệt cho học sinh sinh viên**: $128 \text{ vạn yên} + \text{số người thân phụ thuộc} \times 38 \text{ vạn yên} \times$

※Khi người thân phụ thuộc là người phối ngẫu cùng chung sống, là người già thì là 48 vạn yên, người thân phụ thuộc là người từ 16 đến dưới 23 tuổi thuộc diện người thân phụ thuộc đặc biệt thì là 63 vạn yên.

Cần thời gian đủ tư cách 10 năm



Trên nguyên tắc, từ 65 tuổi có thể nhận lương hưu cho tuổi già.

※ Thời gian kara

Khoảng thời gian đặc biệt làm tăng thời gian đủ tư cách (không làm tăng mức lương hưu)

Ví dụ về thời gian kara

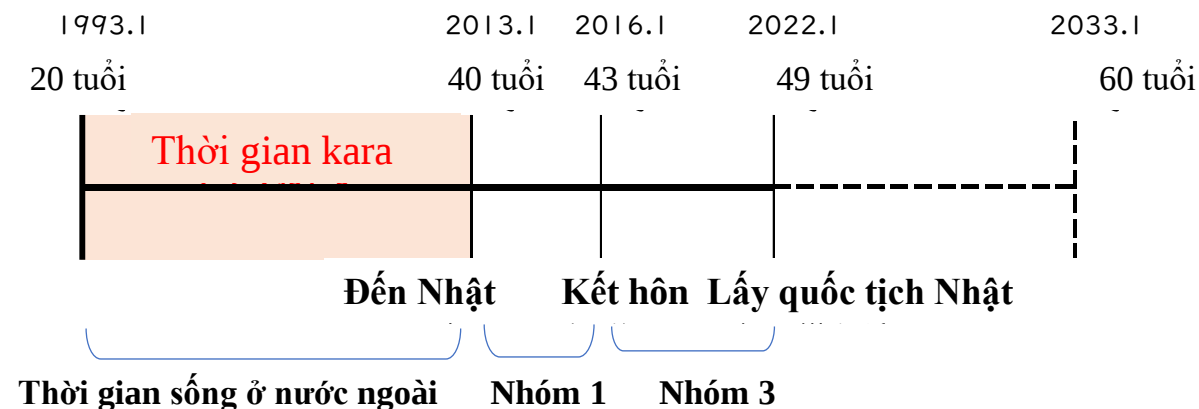
Từ sau ngày 1 tháng 5 năm 1961, người nhận được quốc tịch Nhật, người nhận tư cách vĩnh trú trong khoảng từ 20 ~ trước 65 tuổi :

① Sống tại Nhật và khoảng thời gian từ tháng 4/1961 ~ 12/1981 không thể tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân

② Sống tại nước ngoài và khoảng thời gian từ tháng 4/1961 đến trước ngày nhận được quốc tịch Nhật

thời gian từ 20 tuổi trở lên dưới 60 tuổi

Ví dụ về một phụ nữ mang quốc tịch nước ngoài đến Nhật, sau khi kết hôn với nhân viên công ty sống tại Nhật đã lấy quốc tịch Nhật



★ Giấy tờ chứng minh thời gian kara (tự chứng minh)
Giấy tờ thể hiện ngày nhập cảnh vào Nhật, việc lấy được quốc tịch

- Phiếu đăng ký người nước ngoài gaikokujinn touroku genpyo (Cục quản lý nhập cảnh- Bộ Tư pháp)
- Hộ chiếu
- Phiếu cư dân
- Bản sao toàn bộ sổ hộ tịch v.v.



Hãy xác nhận "Nenkin teikibin (Bảo hiểm lương hưu định kỳ)"!



- Nội dung: Thông tin về **lương hưu cho tuổi già**
- Đối tượng: Người tham gia **Bảo hiểm lương hưu toàn dân và Bảo hiểm lương hưu Phúc lợi** (gồm cả người nhận lương hưu cho tuổi già)
- Thời gian: Được gửi qua đường bưu điện **vào tháng sinh nhật hàng năm** (nếu sinh nhật vào ngày 1 thì được gửi vào tháng trước đó)

Đối tượng	Hình thức gửi	Nội dung chính	
Dưới 50 tuổi	Bưu thiệp	Tình hình tham gia trong 1 năm gần nhất	• Mức phí bảo hiểm đã đóng • Thời gian tham gia bảo hiểm lương hưu • Mức lương hưu ứng với tình hình tham gia bảo hiểm cho đến hiện tại
35 tuổi, 45 tuổi (mốc tuổi phân loại)	Thư trong phong bì	Thông tin kế lược lương hưu trong toàn thời gian tham gia	
Từ 50 tuổi trở lên	Bưu thiệp	Tình hình tham gia trong 1 năm gần nhất	• Mức phí bảo hiểm đã đóng • Thời gian tham gia bảo hiểm lương hưu • Mức lương hưu dự kiến (trừ người nhận lương hưu)
59 tuổi (mốc tuổi phân loại)	Thư trong phong bì	Thông tin kế lược lương hưu trong toàn thời gian tham gia	

Cách xem thời gian tham gia bảo hiểm lương hưu trên "Nenkin teikibin"

Thời gian tham gia bảo hiểm cho đến hiện tại (Để nhận lương hưu cho tuổi già, trên nguyên tắc cần thời gian từ cách để nhận lương hưu từ 120 tháng trở lên)

2. これまでの年金加入期間 (老齢年金の受け取りには、原則として120月以上の受給資格期間が必要です)

国民年金 (a) Tổng Bảo hiểm lương hưu toàn dân (a)			年金加入期間 合計 (未納月数を除く) (a + b + c)	合算対象期間等 (d)	受給資格期間 (a + b + c + d)
第1号被保険者 (未納月数を除く)	第3号被保険者	国民年金計 (未納月数を除く)			
75 月	0 月	75 月			
厚生年金保険 (b) Bảo hiểm lương hưu phúc lợi (b)				455 月	0 月
一般厚生年金	公務員厚生年金	私学共済厚生年金	厚生年金保険計		
380 月	0 月	0 月	380 月		455 月

Thời gian từ cách để nhận lương hưu

Tổng Bảo hiểm lương hưu phúc lợi

Tổng Thời gian tham gia bảo hiểm lương hưu

Có trên 120 tháng (10 năm) hay không?
⇒ liên quan đến lương hưu cho tuổi già,...

Có trên 300 tháng (25 năm) hay không?
⇒ liên quan đến lương hưu cho gia đình người mất

"Nenkin teikibin" và việc xin tư cách vĩnh trú

Từ năm 2019 khi xin tư cách vĩnh trú, cần nộp tài liệu chứng minh **tình trạng nộp phí bảo hiểm lương hưu cho 2 năm gần nhất**. Cụ thể cần các giấy tờ sau:

① "Nenkin teikibin" (giấy thể hiện thông tin kí lục lương hưu cho tất cả khoảng thời gian)

Không thể dùng giấy dạng bưu thiếp. Có thể xin **Giấy thể hiện thông tin kí lục lương hưu cho tất cả khoảng thời gian** tại Cơ quan Lương hưu Nhật Bản P.27.

② Màn hình in "Kí lục bảo hiểm lương hưu theo từng tháng" của "Nenkin netto"

Từ trang chủ của Cơ quan Lương hưu Nhật Bản (tham khảo đường link phía dưới), bạn có thể đăng kí vào Nenkin netto

https://www.nenkin.go.jp/n_net/index.html

③ **Giấy biên lai thu tiền bảo hiểm lương hưu toàn dân (bản sao)**

Lương hưu cho tuổi già



- Người có thời gian đủ từ cách **từ 10 năm trở lên** thì từ 65 tuổi sẽ được thụ hưởng suốt đời "**Lương hưu cơ bản cho tuổi già** (Rourei kiso nenkin)" từ quỹ Bảo hiểm lương hưu toàn dân.

Mức lương hưu 780,900 yên

(Mức tính theo thời điểm năm 2021 cho trường hợp đã đóng tiền bảo hiểm trong 40 năm)

※ **Không phải** chỉ cần có **thời gian đủ từ cách 10 năm là đủ.**

Mà sẽ thành $780,900 \text{ yên} \times 10 \text{ năm} / 40 \text{ năm} = 195,225 \text{ yên}$

- Người từng tham gia Bảo hiểm lương hưu phúc lợi (Kousei nenkin) thì **được cộng thêm "Lương hưu phúc lợi cho tuổi già (Rourei kousei nenkin)".** Mức lương hưu được quyết định dựa vào **mức lương trong quá khứ và thời gian tham gia bảo hiểm.**

Lương hưu cho thương tật

- Trường hợp có thương tật tương đương mức độ thương tật cấp 1 hay cấp 2 do bệnh tật hoặc thương tích được chẩn đoán lần đầu trong thời gian tham gia Bảo hiểm lương hưu toàn dân thì sẽ được nhận "Lương hưu cơ bản cho thương tật (Shougai kiso nenkin)" từ quỹ Bảo hiểm lương hưu toàn dân.

Mức lương hưu 976,125 yên (mức cho cấp độ 1 ở năm 2021)

780, 900 yên (mức cho cấp độ 2 ở năm 2021)

※ Có thể không được nhận nếu có thời gian chưa nộp phí bảo hiểm.

- Trường hợp đang tham gia Bảo hiểm lương hưu phúc lợi (Kousei nenkin) thì được cộng thêm "Lương hưu phúc lợi cho thương tật (Shougai kousei nenkin)".

Mức lương hưu được quyết định dựa vào mức lương trong quá khứ và thời gian tham gia bảo hiểm.



Lương hưu cho gia đình người mất

- Trường hợp người đang tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân bị tử vong gia đình **sống dựa vào** người đó (**người phối ngẫu có con, hoặc con cái**) sẽ được nhận "**Lương hưu cơ bản cho gia đình người mất (Izoku kiso nenkin)**" từ quỹ Bảo hiểm lương hưu toàn dân.

Mức lương hưu 1,005,600 yên (780,900 yên+224,700 yên)

(mức 1 năm cho vợ/chồng có 1 đứa con ở thời điểm năm 2021)

※ Có thể không được nhận nếu có thời gian chưa nộp phí bảo hiểm.



- Trường hợp người mất có tham gia Bảo hiểm lương hưu phúc lợi (Kousei nenkin) thì được cộng thêm "**Lương hưu phúc lợi cho gia đình người mất (Izoku kousei nenkin)**".
- Mức lương hưu được quyết định dựa vào **mức lương trong quá khứ và thời gian tham gia bảo hiểm**.
 - Phạm vi gia đình** đã được **mở rộng**.

(Người sống dựa vào người mất ①Vợ/Chồng/Con ②Cha mẹ ③Cháu nội/ngoại ④Ông bà)

Trợ cấp tử tuất là gì?

- Người được bảo hiểm nhóm 1 có tổng số tháng đóng bảo hiểm từ 36 tháng (3 năm) trở lên và chưa nhận "lương hưu cơ bản cho tuổi già", "lương hưu cơ bản cho thương tật" khi bị tử vong, thì gia đình sống dựa vào người đó sẽ được chi trả trợ cấp.

(①Vợ/Chồng ②Con ③Cha mẹ ④ Cháu nội/ngoại ⑤Ông bà ⑥Anh chị em)

Số tháng đóng bảo hiểm		Mức tiền
Từ 36 tháng	đến 179 tháng	120,000 yên
180	~ 240	145,000
240	~ 300	170,000
300	~ 360	220,000
360	~ 420	270,000
420	~	320,000

Trợ cấp lương hưu trọn gói (dattai ichijikin) là gì?



◎Người có thể yêu cầu chi trả

Người nước ngoài có thời gian tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân hoặc bảo hiểm lương hưu phúc lợi từ 6 tháng trở lên, và không có tư cách nhận lương hưu cơ bản cho tuổi già (rourei kiso nenkin), nếu tiến hành thủ tục xin hoàn trả trong vòng 2 năm sau khi mất tư cách người được bảo hiểm và không còn địa chỉ ở trong nước Nhật, thì có thể được nhận lại trợ cấp lương hưu trọn gói (dattai ichijikin).

Thời gian nhận trợ cấp lương hưu trọn gói sẽ không được tính vào thời gian đóng bảo hiểm lương hưu nên người trong tương lai có khả năng hưởng lương hưu cho tuổi già ở Nhật cần cân nhắc kỹ.

◎Thủ tục

①Nộp thông báo chuyên đi (tenshutsu todoke) cho cơ quan hành chính tỉnh, thành, quận, thôn nơi sinh sống

②Sau khi rời Nhật, gửi giấy yêu cầu chi trả Trợ cấp lương hưu trọn gói và giấy tờ kèm theo đến Cơ quan Lương hưu Nhật Bản

(〒168-8505 Tokyo-to, Suginami-ku, Takaido-nishi, 3-5-24)

Mức trợ cấp lương hưu trọn gói (Bảo hiểm lương hưu toàn dân)

Trong số tiền đã đóng, **tối đa 1/2 số tiền** sẽ được hoàn trả (năm 2021)

Số tháng đã nộp đủ phí bảo hiểm	Số để tính số tiền hoàn trả	Số tiền hoàn trả
Từ 6 tháng đến dưới 12 tháng	6	49,830 yên
12 ~ 18	12	99,660
18 ~ 24	18	149,490
24 ~ 30	24	199,320
30 ~ 36	30	249,150
36 ~ 42	36	298,980
42 ~ 48	42	348,810
48 ~ 54	48	398,640
54 ~ 60	54	448,470
60 ~	60	498,300

Hiệp định an sinh xã hội là gì?

Trường hợp đi làm việc ở nước ngoài theo diện công ty phái cử, trên nguyên tắc phải tham gia bảo hiểm xã hội của **cả nước mình lẫn nước bạn**. Do đó sẽ xảy ra việc phải **đóng 2 lần tiền bảo hiểm**, hay **không thể hưởng lương hưu vì thời gian đóng bảo hiểm ở nước bạn không đủ**,...

©Tránh việc gia nhập bảo hiểm 2 lần

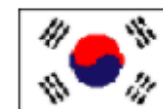
Nếu được phái cử đi công tác ở nước bạn nằm trong số các nước ở bên tay phải đồng thời **làm việc trong thời gian** (đa số trường hợp là **dưới 5 năm**) thì **chỉ cần tham gia chế độ lương hưu của nước mình (nơi phái cử)** là đủ.



Đức



Anh



Hàn Quốc



Mỹ



Bỉ



Pháp



Canada



Úc



Hà Lan



Cộng hoà Séc



Tây Ban Nha



Ireland



Brazil



Thụy Sĩ



Hungary



Ấn Độ



Luxembourg



Philippines



Slovakia



Trung Quốc

Theo trang chủ của Cơ quan Lương hưu Nhật Bản

Hiệp định an sinh xã hội là gì?

© Tính tổng thời gian tham gia bảo hiểm lương hưu (ngoại trừ Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc)

Dù có tham gia chế độ bảo hiểm lương hưu ở nước ngoài nhưng nếu không đủ thời gian cần thiết thì **số tiền bảo hiểm bạn đóng có thể bị mất đi**.

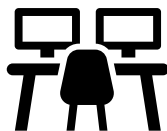
Vì thế, hiệp định song phương về an sinh xã hội cho phép **công nhận thời gian tham gia chế độ bảo hiểm lương hưu ở nước bạn như thời gian ở nước mình**, giúp **bảo toàn quyền lợi thụ hưởng lương hưu cho tuổi già bằng cách tính tổng thời gian tham gia bảo hiểm**.

Các nước đã kí kết hiệp định song phương sẽ **tiếp nhận đơn yêu cầu chi trả lương hưu** của nước đối tác, gửi đơn đến nước đối tác.

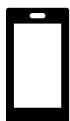
Cũng có hệ thống cho phép nhận và tải về các loại mẫu đơn như đơn yêu cầu chi trả lương hưu tại nơi tiếp nhận của mỗi nước thành viên.

Nơi liên hệ

◎Quầy tư vấn



- Văn phòng lương hưu
- Trung tâm tư vấn lương hưu Machikado
- Trụ sở hành chính thành phố, quận, thôn xã



Để biết thêm chi tiết về lương hưu, xin tham khảo trang chủ của Cơ quan Lương hưu Nhật Bản.

<https://www.nenkin.go.jp/>

Có thể tra cứu nơi gần chỗ bạn nhất tại đây.

<https://www.nenkin.go.jp/section/index.html>

◎Tư vấn qua điện thoại

(Khi gọi đầu số 050)

- Số điện thoại chuyên tiếp nhận đặt chỗ 0570 – 05 – 4890 hoặc 03-6631-7521
- Số điện thoại Nenkin 0570 – 05 – 1165 hoặc 03-6700-1165
- Số điện thoại chuyên dụng Nenkin-teikibin và Nenkin-netto
0570 – 058 – 555 hoặc 03-6700-1144

Lời kết

Chế độ bảo hiểm lương hưu là chế độ hỗ trợ bản thân bạn và gia đình khi có việc bất ngờ xảy ra. Nếu không làm thủ tục vì lí do không biết thì khi về già hay khi bị thương tật, cuộc sống của bạn thực sự sẽ gặp khó khăn.



Hãy tiến hành những thủ tục cần thiết để cùng nhau xây dựng một xã hội nơi mọi người đều có thể an tâm sinh sống!

Cảm ơn quý vị đã chú ý lắng nghe!

